

Số: TVHN-303 /DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

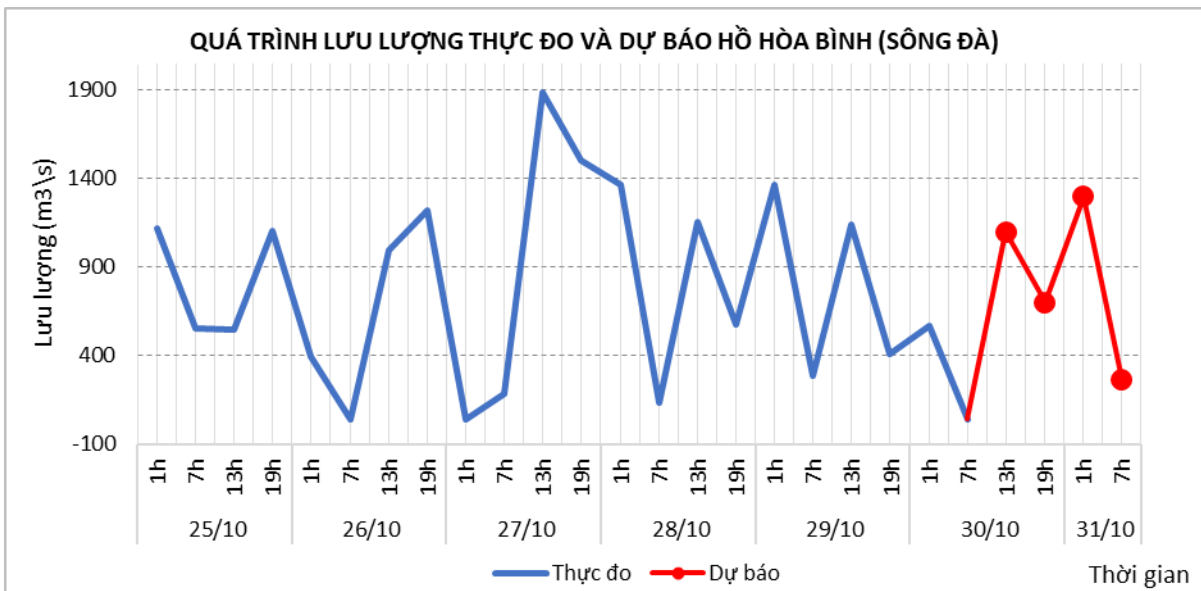
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

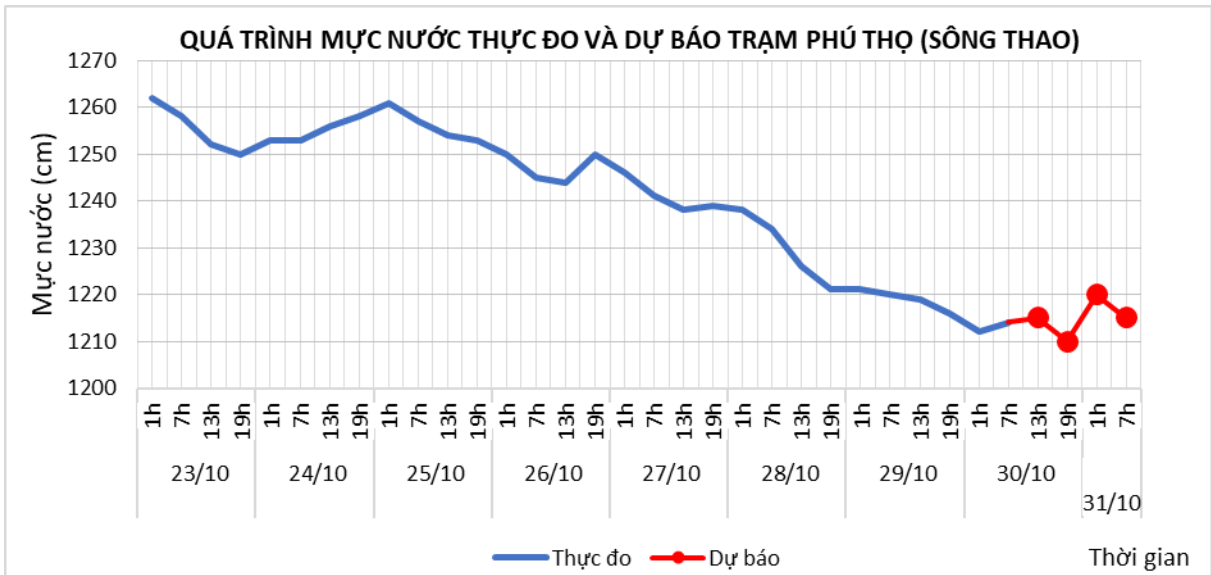
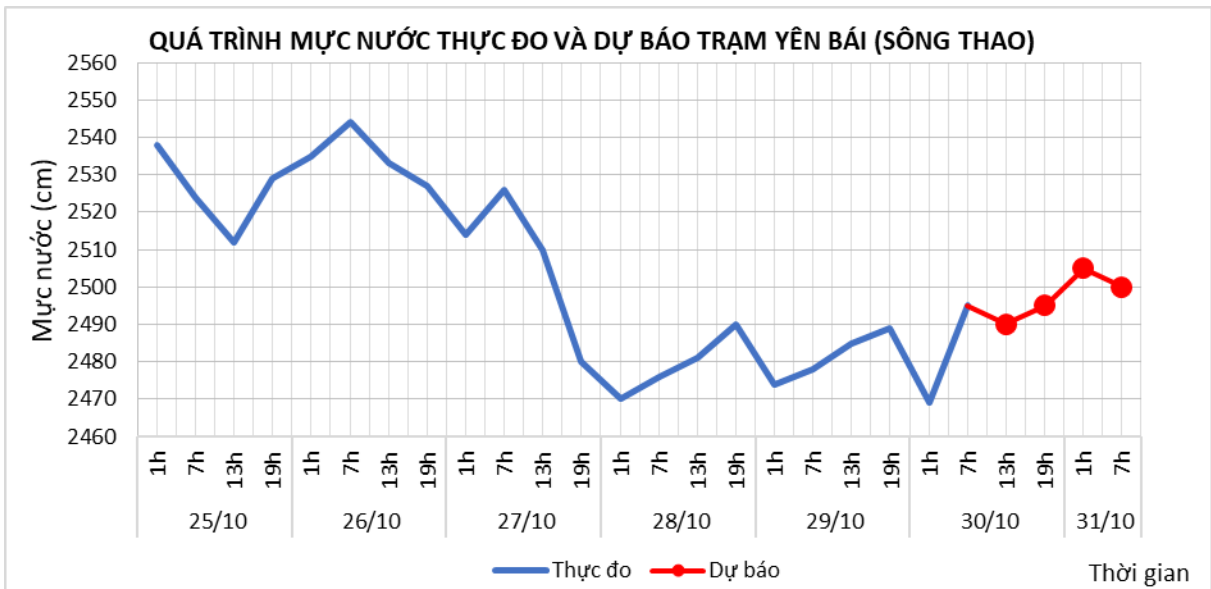
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



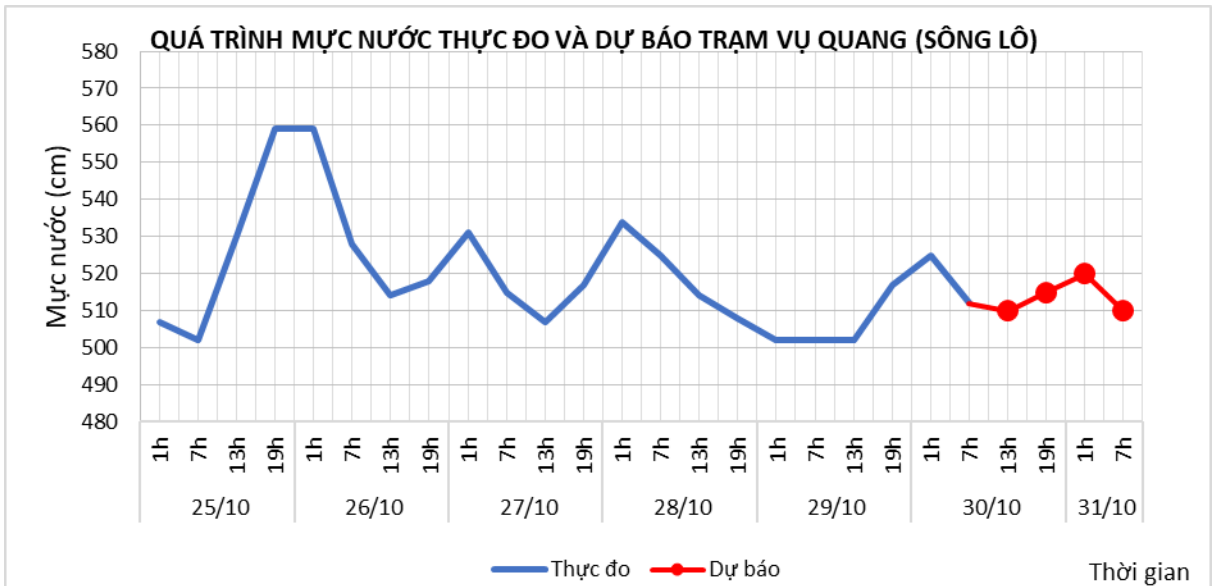
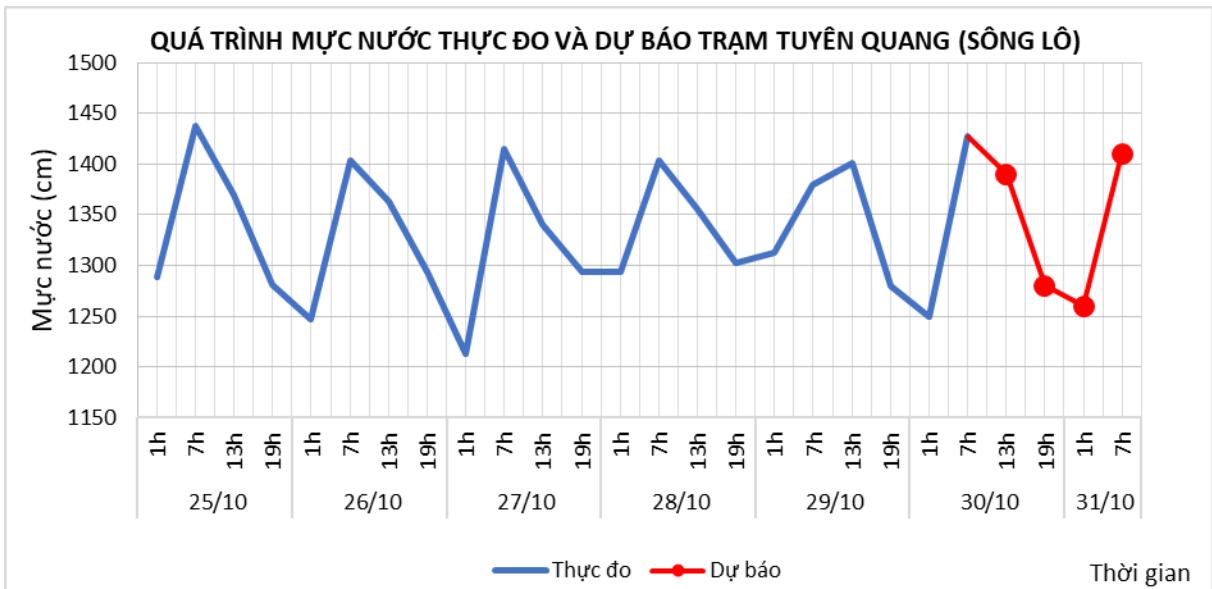
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

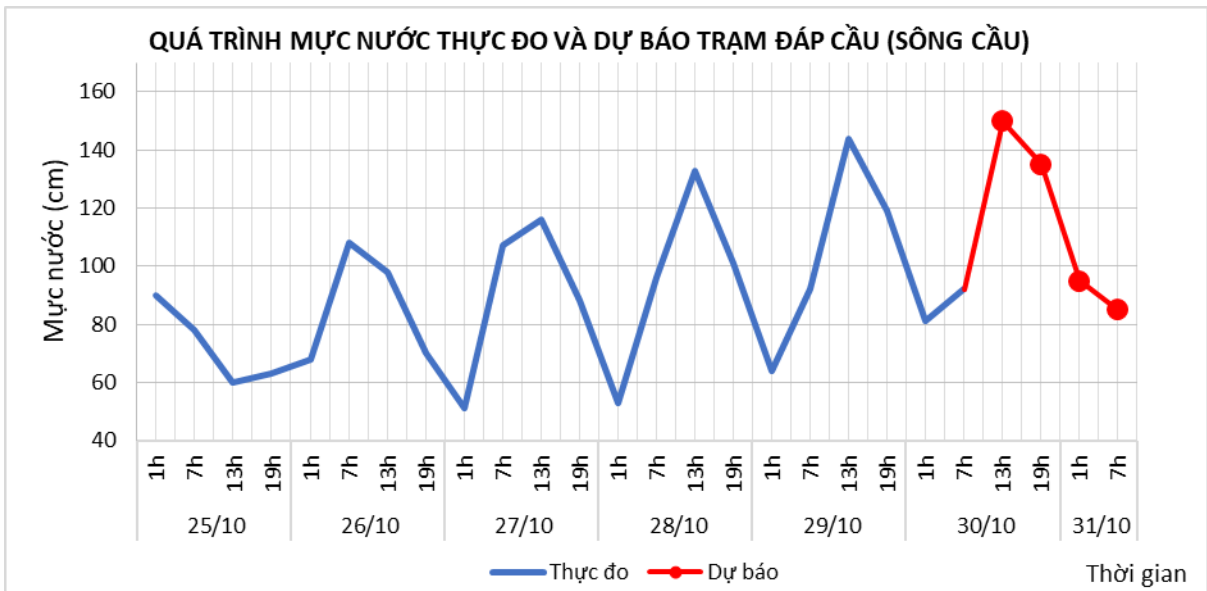
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



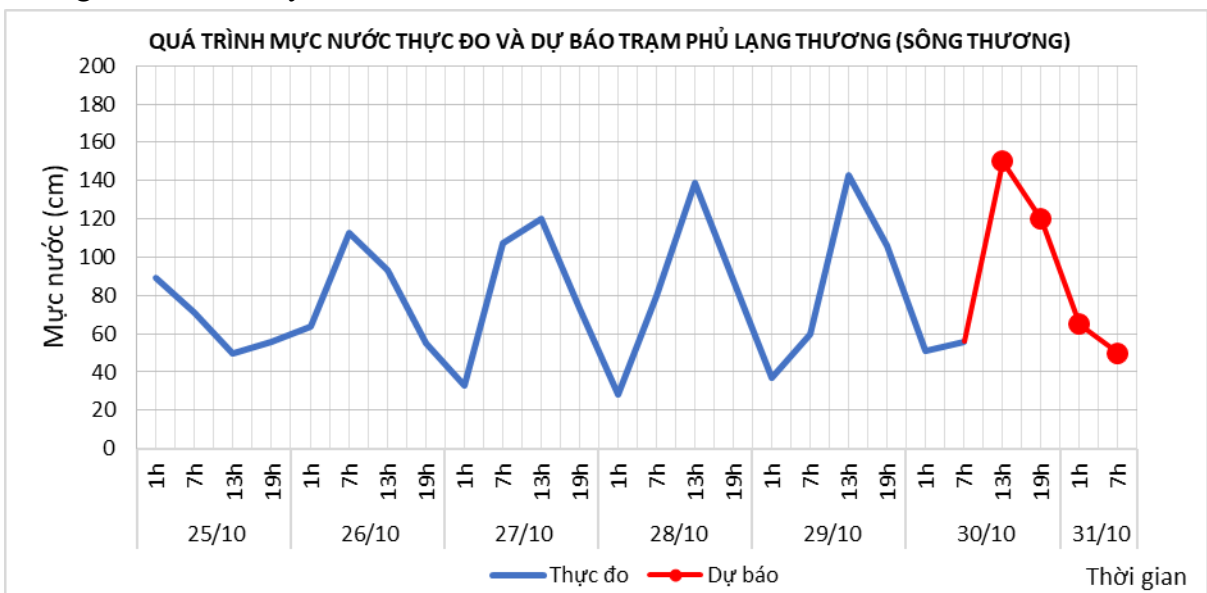
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



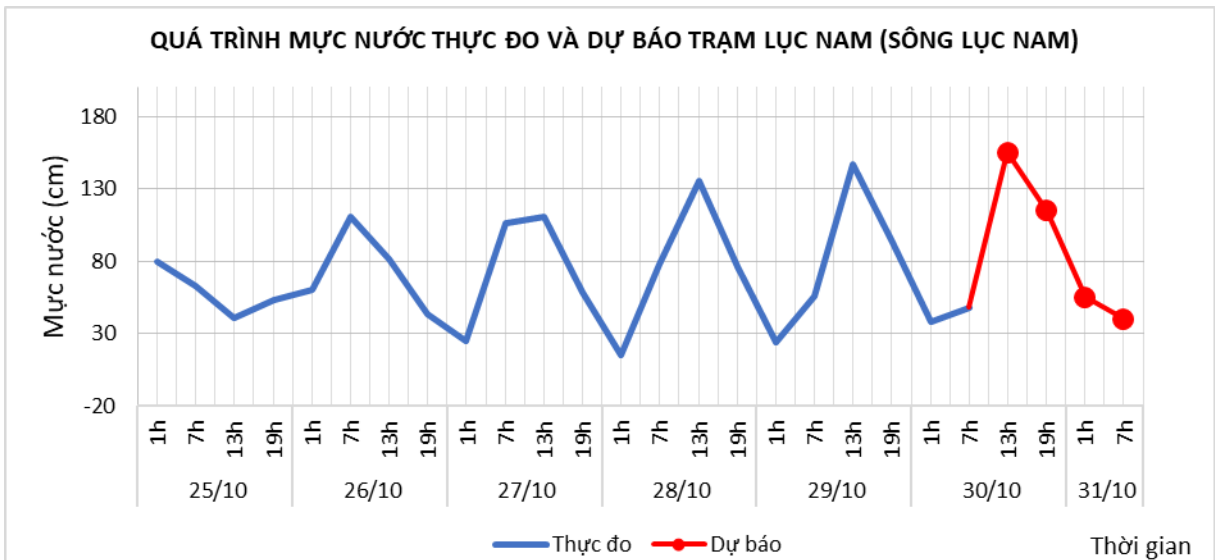
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

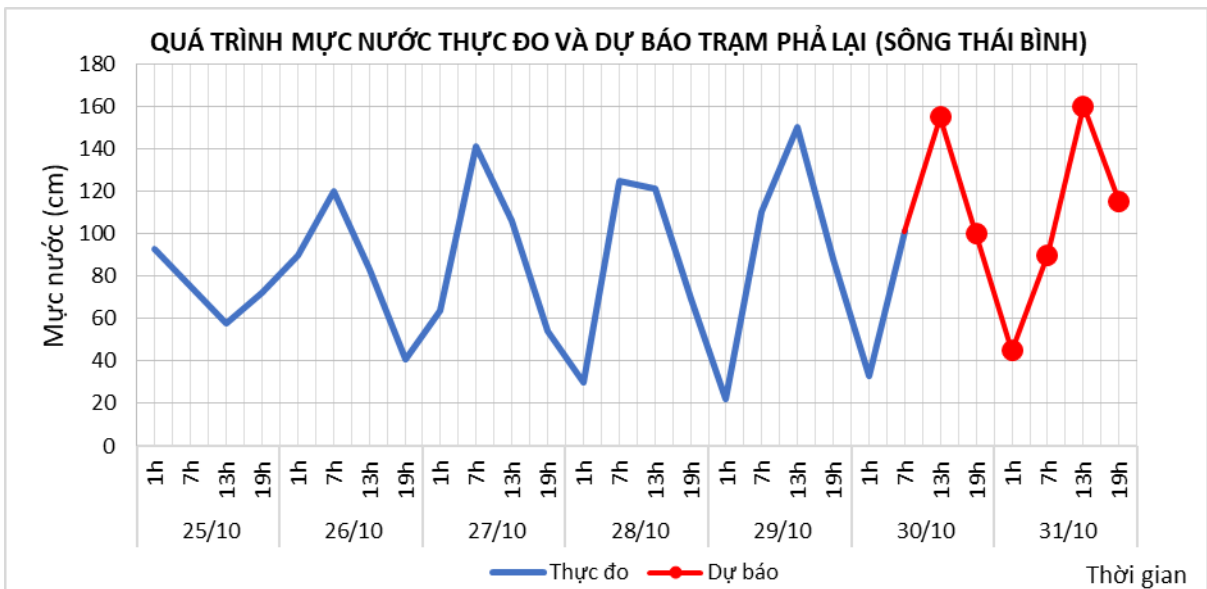
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,58m, mức nước thấp nhất là 0,22m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,65m và thấp nhất ở mức 0,35 m.



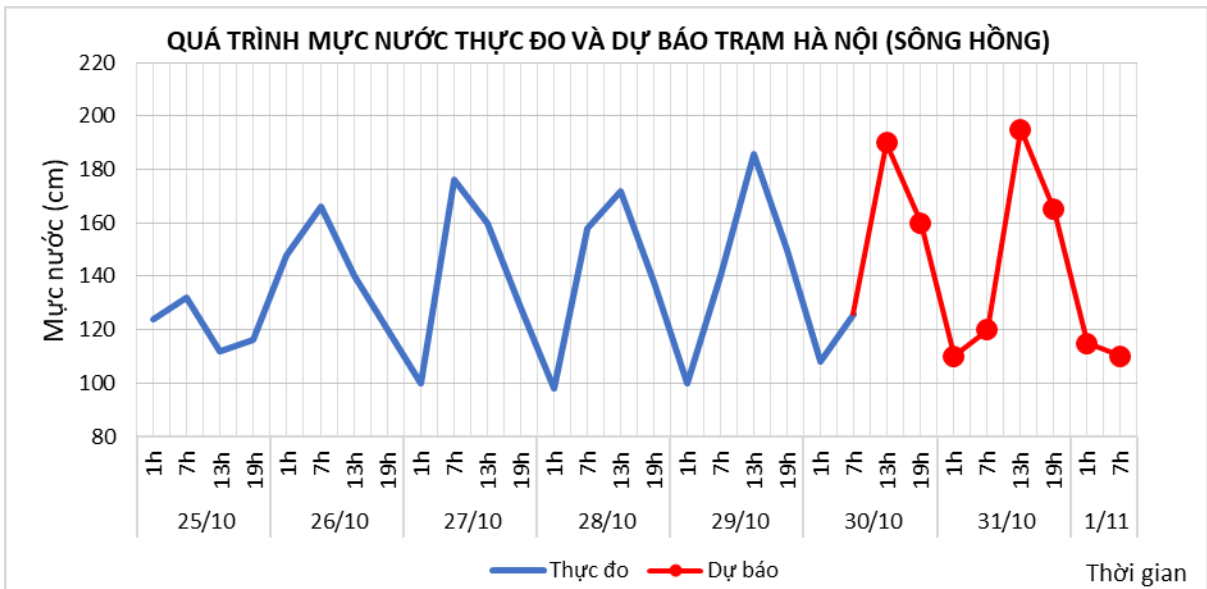
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/30/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,26m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/01/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,10m.



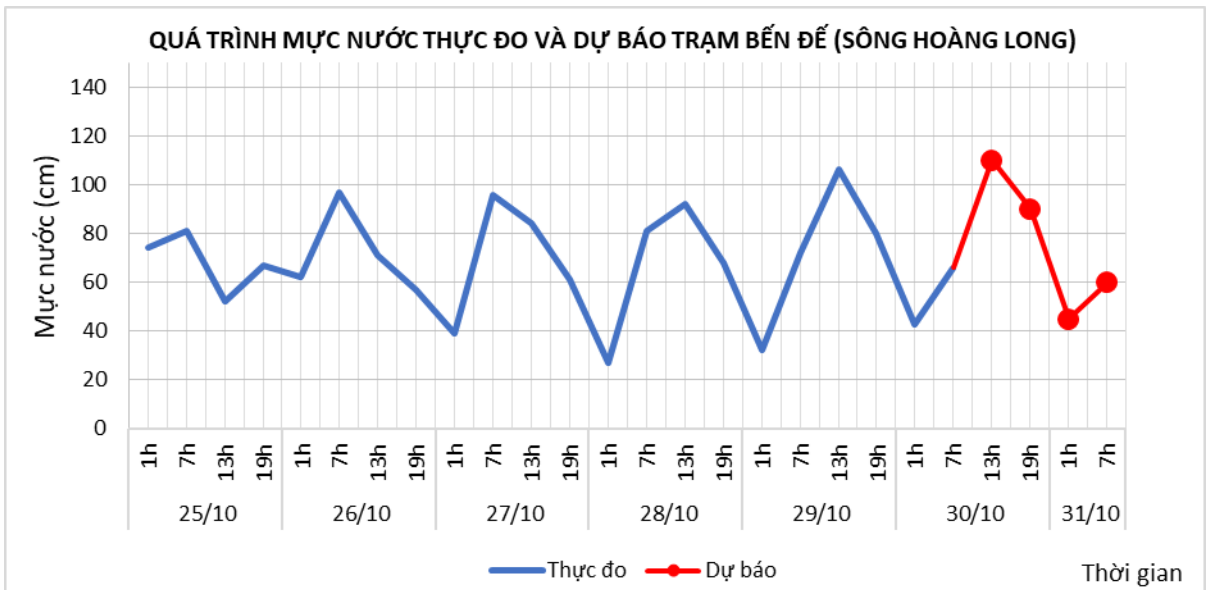
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

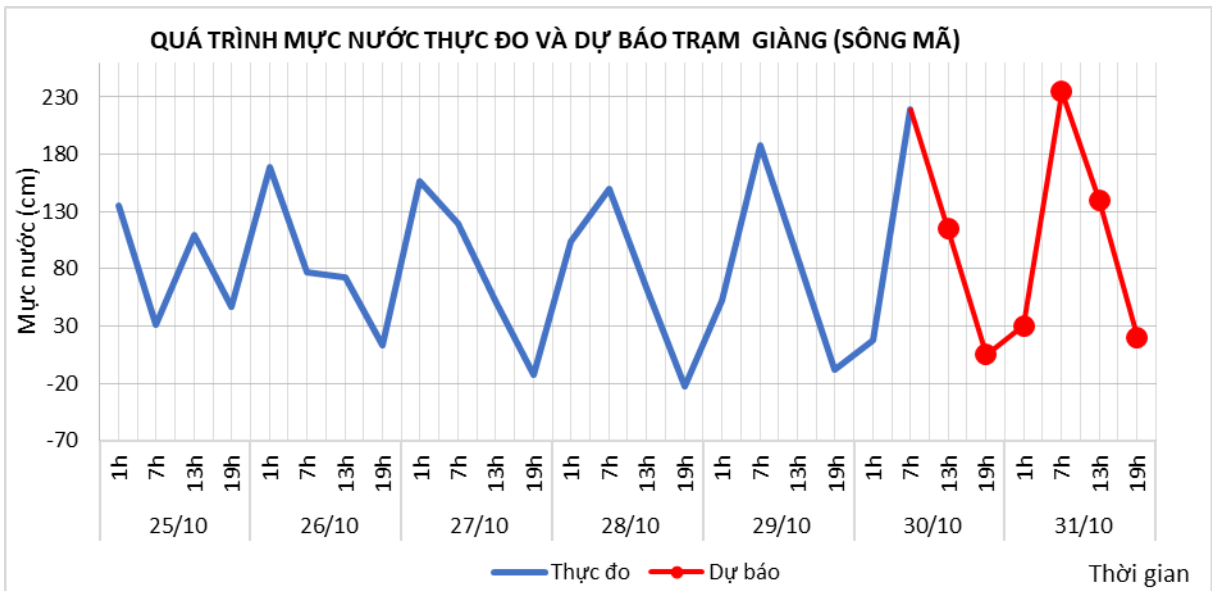
### 5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



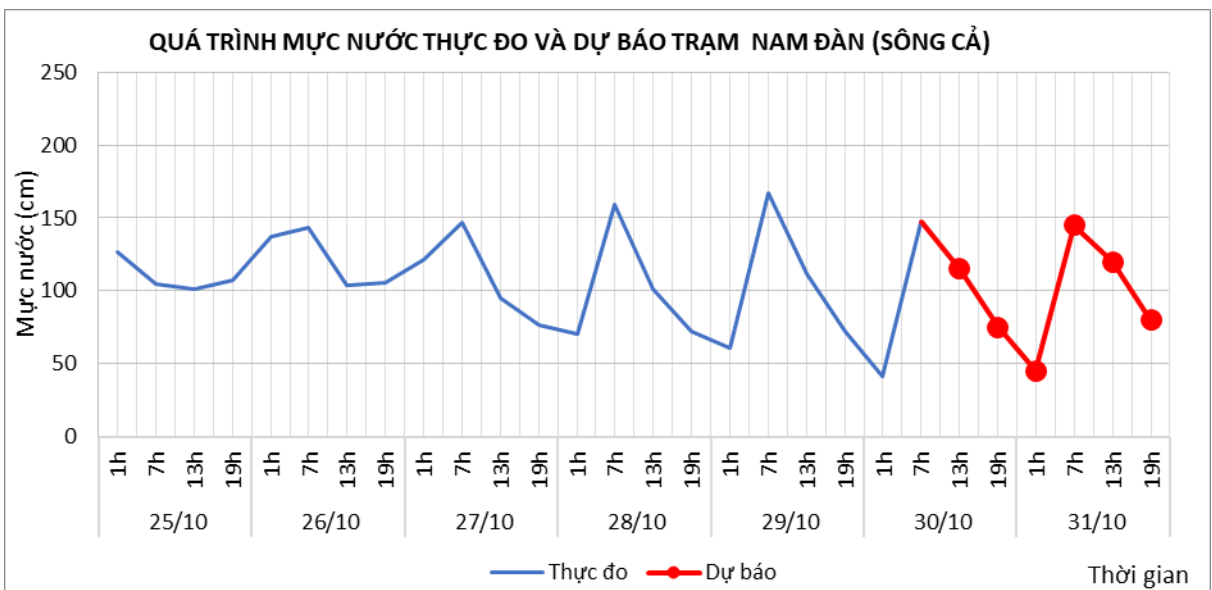
## 5.2. Lưu vực sông Cả

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều.



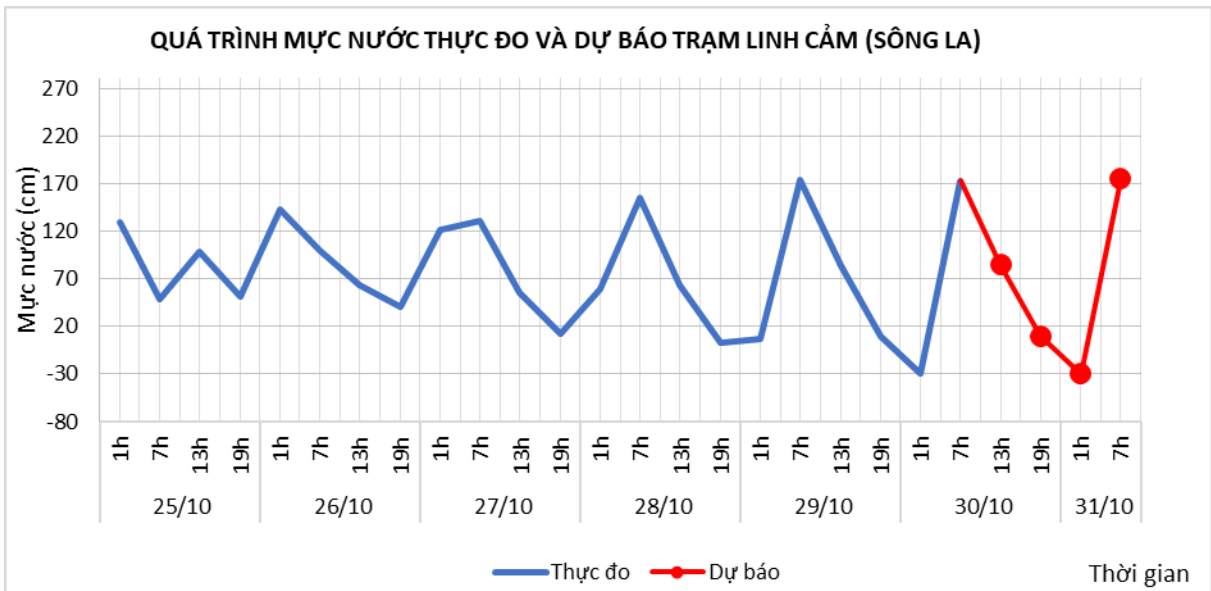
## 5.3. Lưu vực sông La

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

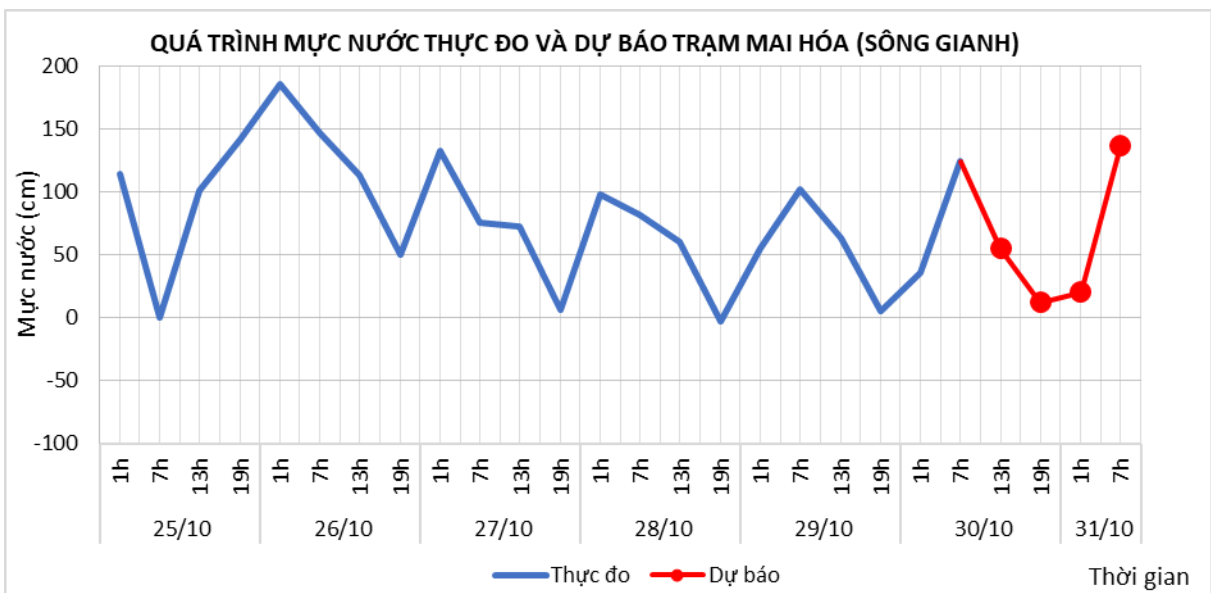
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

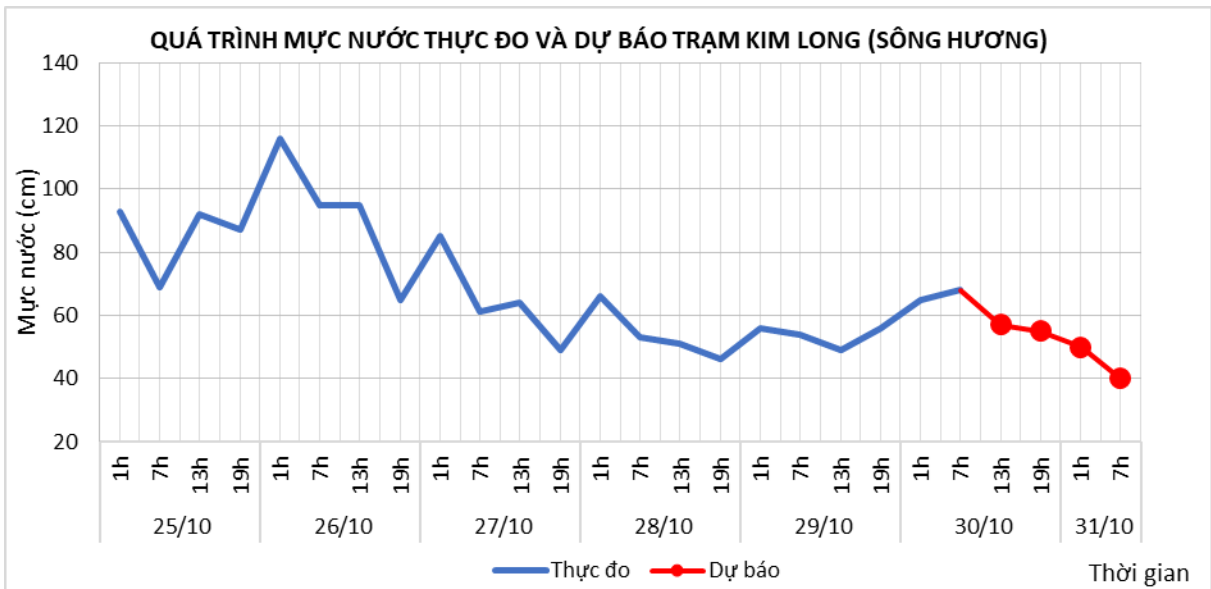
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.





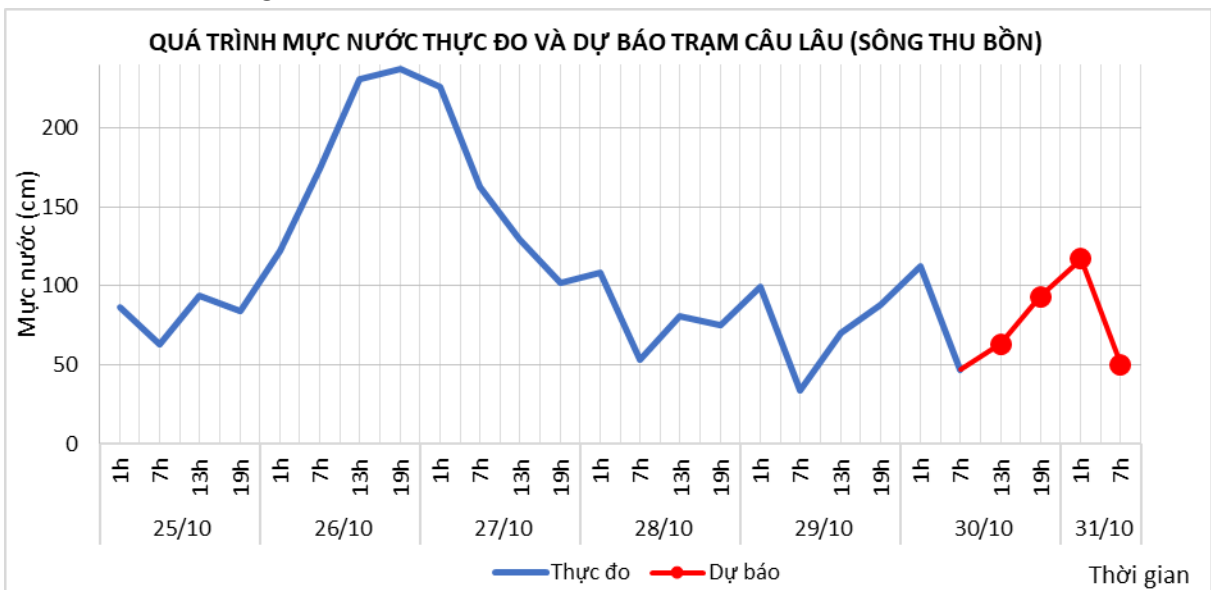
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm.



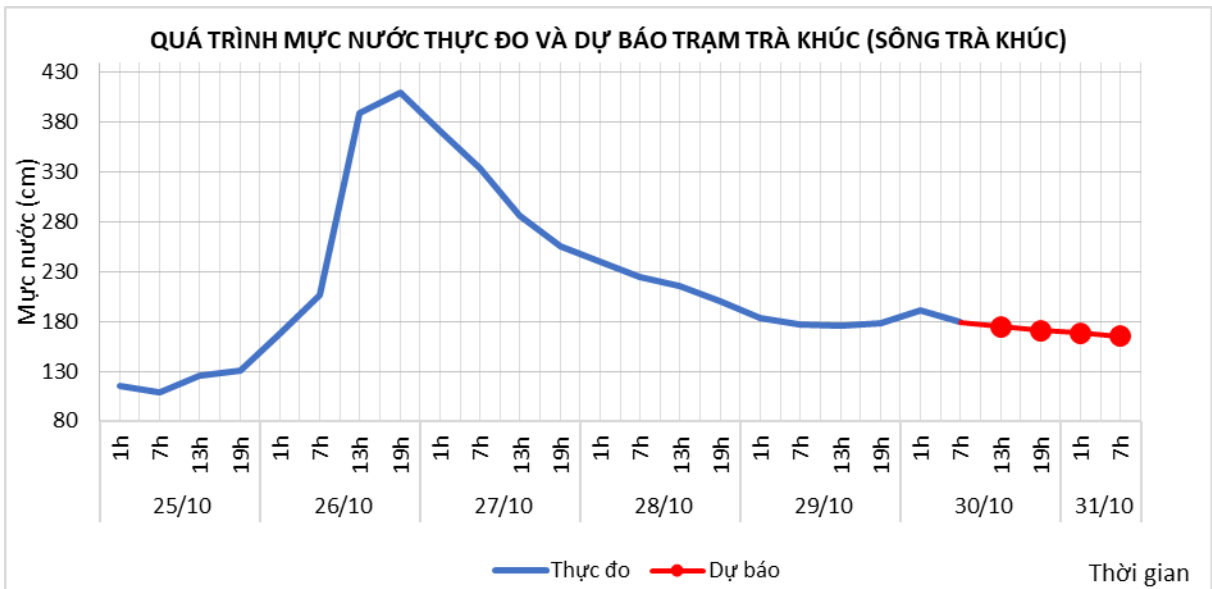
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

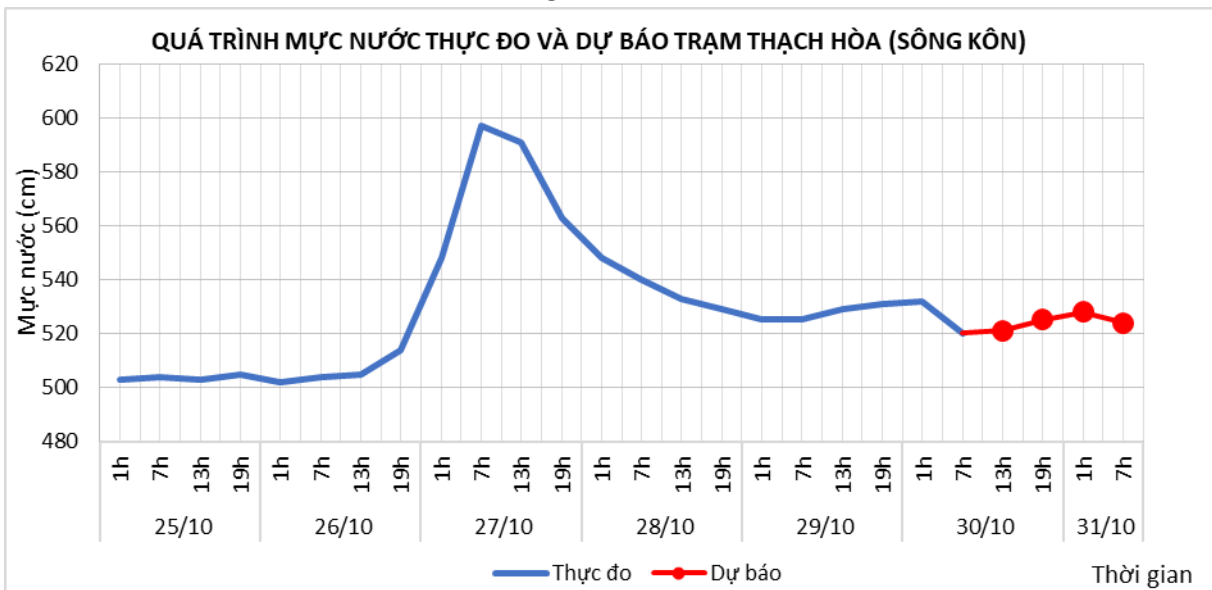
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trạm Thạch Hòa có dao động.



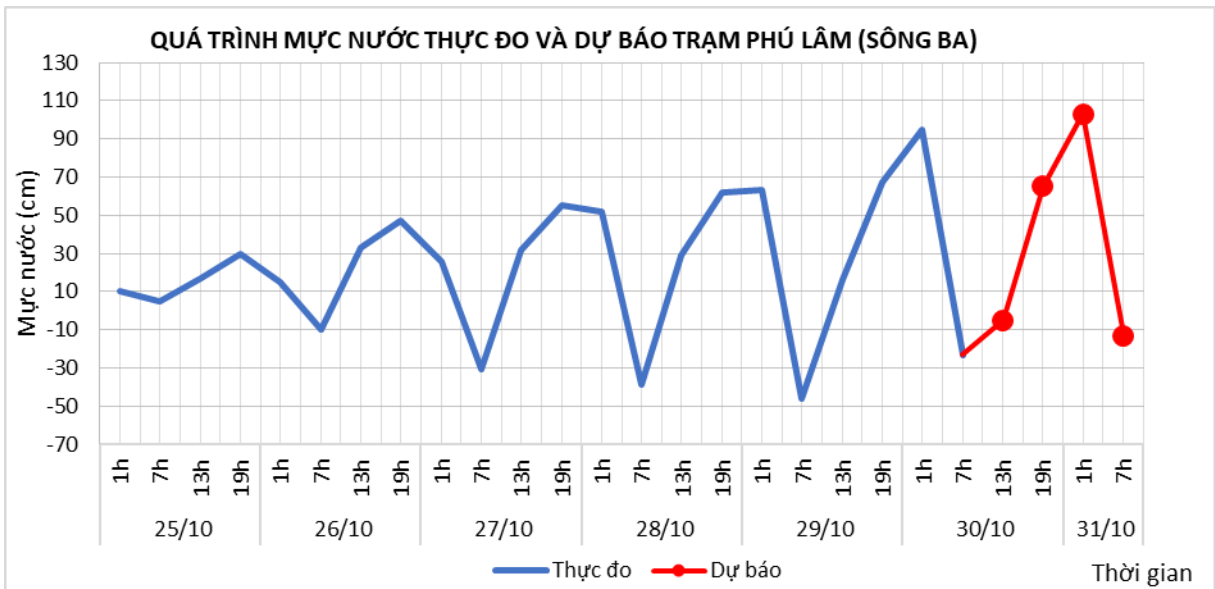
### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

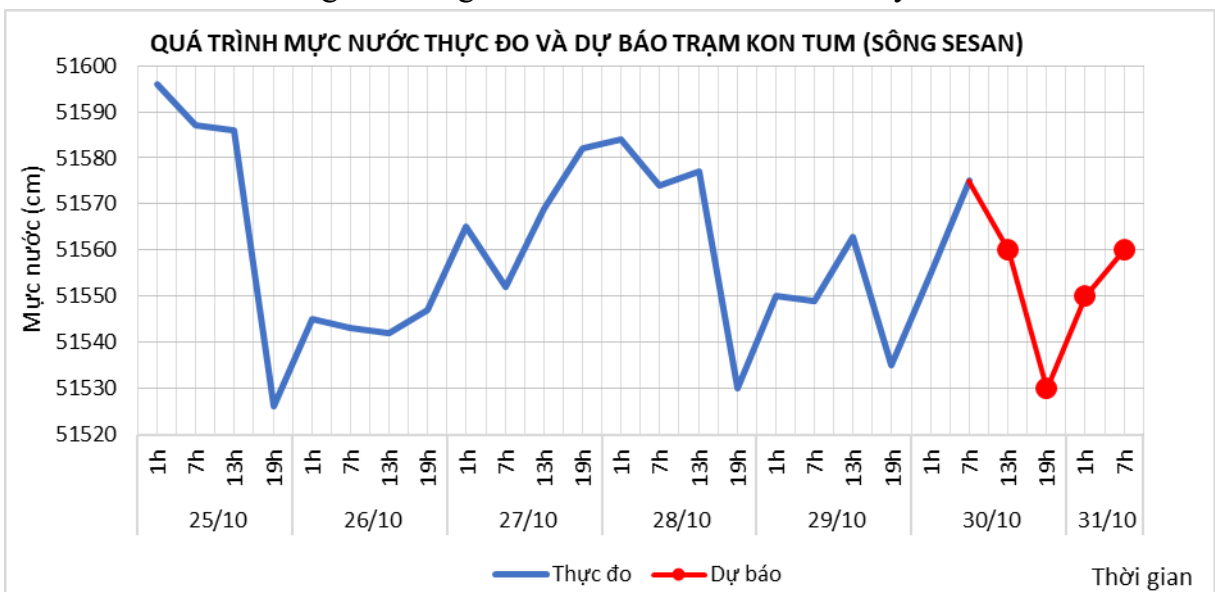
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



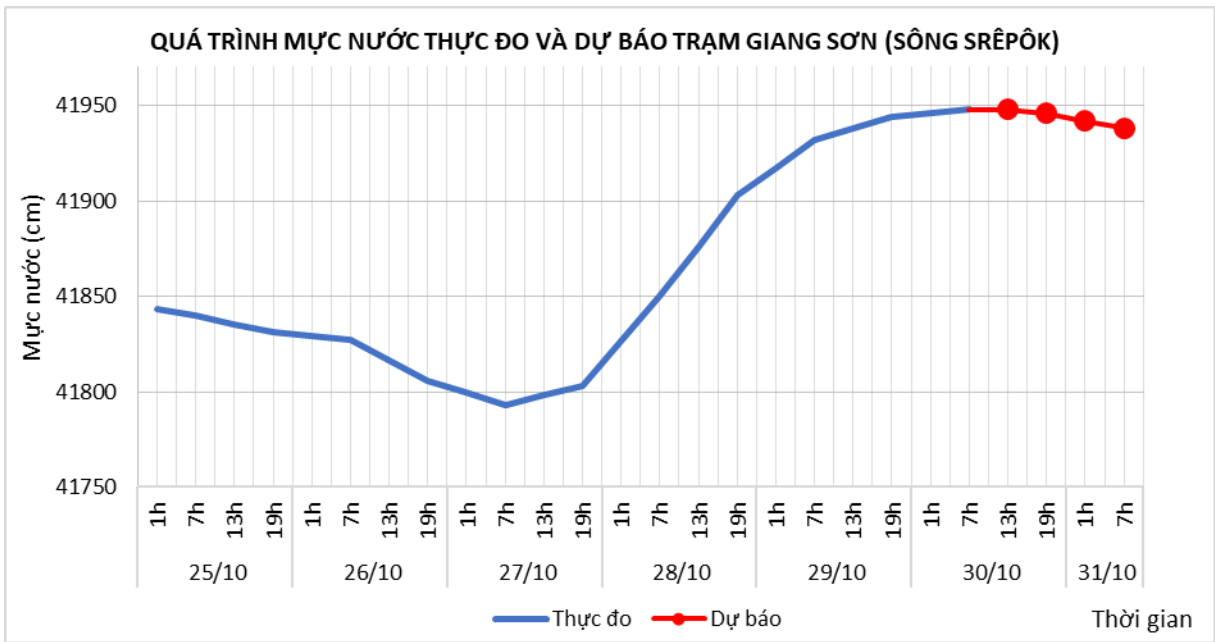
### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 9. Khu vực Nam Bộ

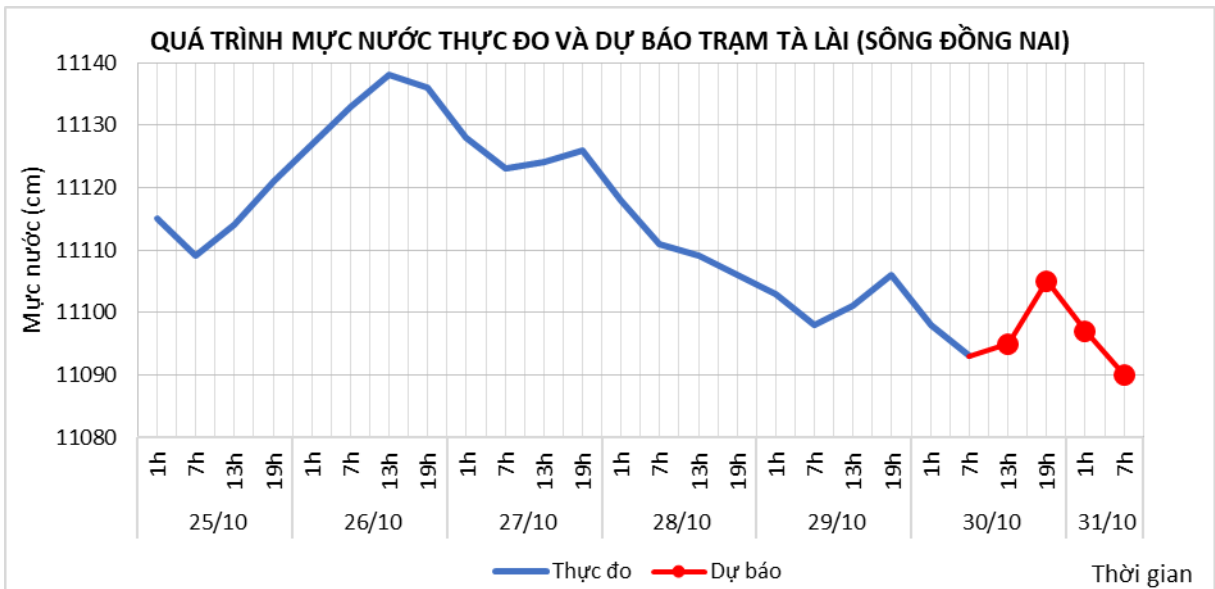
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



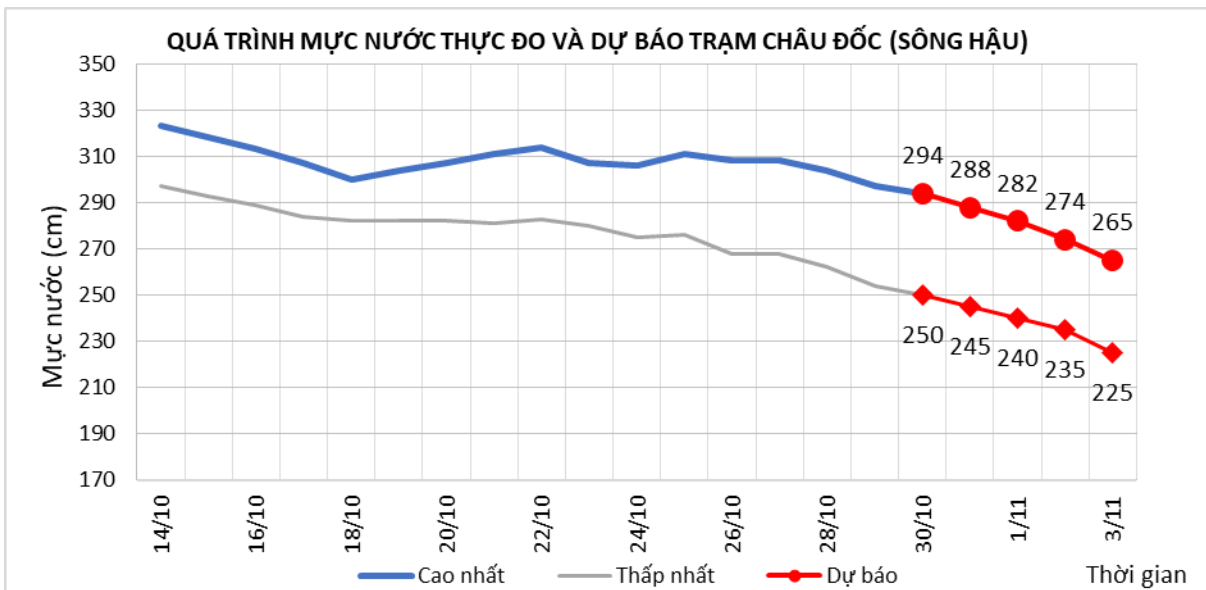
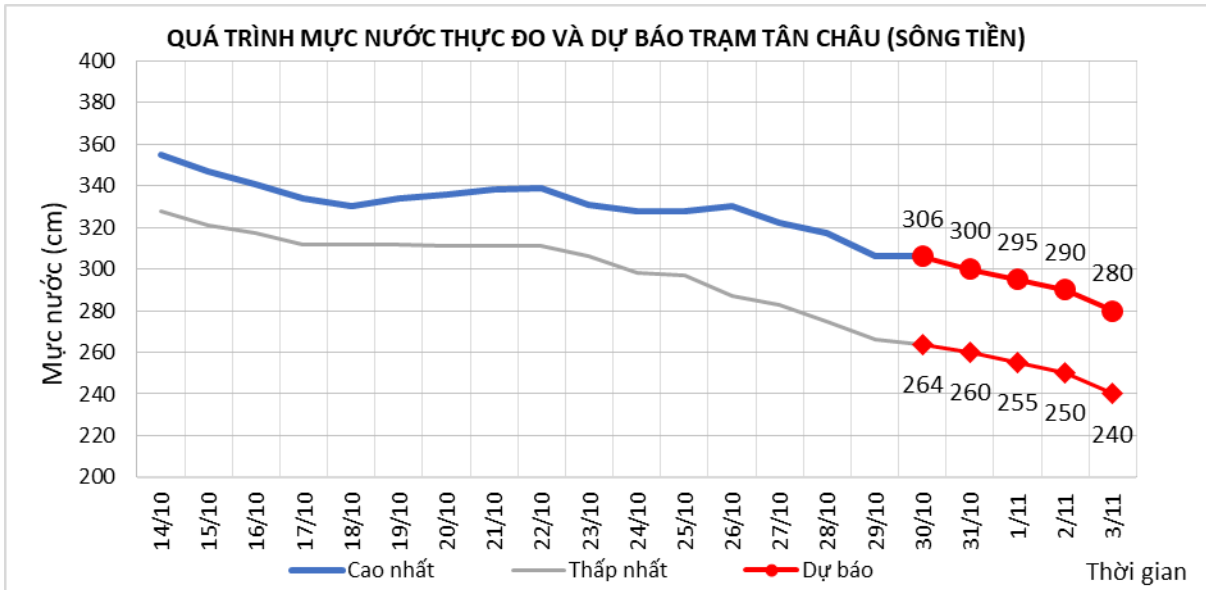
### 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,06m, tại Mỹ Tho là 1,72m (trên BĐ3 0,12m), tại Mỹ Thuận là 2,00m (trên BĐ3 0,2m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,97m (BĐ1 0,04m), tại Long Xuyên là 2,54m (trên BĐ3 0,04m), tại Cần Thơ là 2,11m (trên BĐ3 0,11m); trên sông Sài Gòn tại Phú An là 1,56m (trên BĐ2 0,06m).

*b. Dự báo, cảnh báo*

Trong những ngày tới, mực nước sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 03/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu xuống mức 2,80m; tại Châu Đốc xuống mức 2,65m, các trạm hạ lưu xuống dưới mức BĐ1.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)									
		13h-29/10	19h-29/10	1h-30/10	7h-30/10	13h-30/10	19h-30/10	1h-31/10	7h-31/10	13h-31/10	19h-31/10	1h-01/11	7h-01/11		
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1141	412	569	40	1100	↑	700	↓	1300	↑	260	↓		
Thao	Yên Bái	2485	2489	2469	2495	2490	↓	2495	↑	2505	↑	2500	↓		
Thao	Phú Thọ	1219	1216	1212	1214	1215	↑	1210	↓	1220	↑	1215	↓		
Lô	Tuyên Quang	1401	1280	1249	1427	1390	↓	1280	↓	1260	↓	1410	↑		
Lô	Vụ Quang	502	517	525	512	510	↓	515	↑	520	↑	510	↓		
Hồng	Hà Nội	186	150	108	126	190	↑	160	↓	110	↓	120	↑	195	↑
Cả	Nam Đàn	112	72	41	147	115	↓	75	↓	45	↓	145	↑	120	↓
Kôn	Thanh Hòa	529	531	532	520	521	↑	525	↑	528	↑	524	↓		
Đăkbla	Kon Tum	51563	51535	51555	51575	51560	↓	51530	↓	51550	↑	51560	↑		
Krông Ana	Giang Sơn	41938	41944	41946	41948	41948	→	41946	↓	41942	↓	41938	↓		
Đồng Nai	Tà Lài	11101	11106	11098	11093	11095	↑	11105	↑	11097	↓	11090	↓		

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	148	35	155	45
Thương	Phủ Lạng Thương	148	35	155	45
Lục Nam	Lục Nam	149	17	160	25
Thái Bình	Phả Lại (**)	158	22	165	35
Hoàng Long	Bến Đé	106	43	110	45
Mã	Giàng (**)	219	-52	235	-50
La	Linh Cảm	173	-52	175	-55
Gianh	Mai Hóa	135	-33	140	-37
Hương	Kim Long	78	43	65	40
Thu Bồn	Câu Lâu	114	28	118	32
Trà Khúc	Trà Khúc	192	176	178	165
Đà Rằng	Phú Lâm	95	-23	103	-13

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Thực đo ngày 29/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
				30/10	31/10	01/11	02/11	03/11	30/10	31/10	01/11	02/11	03/11
Sông Tiền	Tân Châu	306	266	306	300	295	290	280	264	260	255	250	240
Sông Hậu	Châu Đốc	297	254	294	288	282	274	265	250	245	240	235	225

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 31/10/2022

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Nguyễn Tiến Kiên-Phùng Tiến Dũng